

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số 19/2021/HS-ST

Ngày 07/10/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Mai Thị T Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Đồng và bà Nguyễn Thị Hoa.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HS-ST ngày 27/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST- HS ngày 24/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HS ngày 08/9/2021 đối với bị cáo:

Hồ Thị T, sinh ngày: 22/5/1997, tại Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm 6, Ngọc Sơn, Quỳnh Lưu, Nghệ An; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Ngọc L, sinh năm 1976 và bà Lê Thị D, sinh năm 1978; chồng: Anh Trần Hải L, sinh năm 1990; hiện có 2 con: Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền sự: không; Tiền án:

- Tại bản án số 11/2020/HS-ST ngày 28/4/2020, bị cáo Hồ Thị T bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự

- Tại bản án số 17/2020/HS-ST ngày 07/8/2020, bị cáo Hồ Thị T bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với bản án số 11/2020/HS-ST ngày 28/4/2020; bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm 06 tháng, được trừ 09 ngày tạm giữ theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28/4/2020; Bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 năm 05 tháng 21 ngày. Bị cáo được hoãn chấp hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đến ngày 25/01/2021 bị cáo Hồ Thị T bị bắt đi chấp hành án. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam số 6, huyện T, tỉnh Nghệ An, cho đến nay. Có mặt tại phiên Tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố 2, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt tại phiên Toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hồ Thị G, sinh năm 1971, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên Toà.

2. Anh Nguyễn Công V, sinh năm 1997, địa chỉ: c, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên Toà.

3. Anh Nguyễn Đức Thiện, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Xuân L, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên Toà.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Mạnh C, sinh năm 1992, địa chỉ: Diễn Liên, Dien C, Nghệ An. Vắng mặt tại phiên Toà.

2. Bà Trần Thị Thiên, sinh năm 1963, địa chỉ: Xóm 7, Diễm Lâm, Dien C, Nghệ An. Vắng mặt tại phiên Toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác với phương thức nhận chuyển hàng hóa ra nước ngoài nên khoảng tháng 8/2020, Hồ Thị T đã lên mạng xã hội tìm thông tin và biết được tài khoản facebook “Trần Văn Q” có đăng tin nhận chuyển tiền, T đã sử dụng tài khoản facebook “Phạm Thị T” để nhắn tin với người có tên tài khoản facebook Trần Văn Q đặt vấn đề nhận tiền giúp. Hai bên thỏa Tận tài khoản facebook Trần Văn Q nhận chuyển 1.000.000 đồng sẽ được hưởng số tiền 100.000 đồng. Sau khi thống nhất việc nhận chuyển tiền với người có tài khoản facebook “Trần Văn Q”, T đã lập tài khoản facebook mang tên “*Phạm Thị T (Trần Văn Q)*” và mua 01 sim điện thoại số 0385848852 dùng để liên lạc nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.

Vào đầu tháng 10/2020, T sử dụng điện thoại I phone X vào mạng xã hội facebook và biết được tài khoản facebook “*Mai Linh Đan*” của chị Nguyễn Thị Bé T có nhu cầu muốn chuyển hàng ra nước ngoài nên T đã nhắn tin trao đổi với chị T về việc nhận chuyển hàng đi Canada, Nhật Bản và Hàn Quốc. T thỏa Tận với chị T về cước phí vận chuyển hàng đi Canada với giá 205.000 đồng/1kg, hàng đi Nhật Bản với giá 155.000 đồng/1kg, hàng đi Hàn Quốc với giá 145.000 đồng/1kg. Sau khi thỏa Tận thống nhất, T cung cấp cho chị T địa chỉ để gửi hàng và số điện thoại của T là 0385848852. Ngày 03/10/2020, chị T gửi cho Phạm Thị T 02 kiện hàng (trong đó 01 kiện hàng đi Nhật Bản khối lượng 03 kg và 01 kiện hàng đi Canada khối lượng 5 kg), gồm các mặt hàng: 03 kg mực khô loại 1, 01 kg mực khô loại 2, 02 kg các nục khô, 05 hộp keo, 02 cái lưới bắt chim, 03 cái quần

lót nam và 04 quyển sổ hộ khẩu phô tô qua dịch vụ vận chuyển hàng của Vietell Post, thị xã Q với thông tin người nhận: Phạm Thị T (T Trang), địa chỉ: xóm 07-Bắc Diên Lâm, Võ Mạnh Châu, Nghệ An. Ngày 05/10/2020, anh Võ Mạnh C là nhân viên giao hàng cho Vietell gọi điện thoại cho T để giao hàng, T đã tránh mặt và yêu cầu anh Cường gửi hàng hóa tại quán tạp hóa Thiên Cương của bà Trần Thị Thiên, sau đó T đến lấy 02 kiện hàng đem về nhà. Cùng ngày 05/10/2020, chị Nguyễn Thị Bé T tiếp tục chuyển cho T 03 kiện hàng, gồm: 01 kiện hàng đi Nhật Bản của chị Hồ Thị G có khối lượng 11 kg, gồm các loại: 01 kg mực khô loại 3, 25 bộ quần áo nhãn hiệu “Winny”, 08 cái bánh trung T nhãn hiệu Bảo Long và 02 kiện hàng đi Hàn Quốc có khối lượng là 04 kg, trong đó 01 kiện hàng của anh Nguyễn Đức Thiện gồm các loại: 01 kg mực khô loại 2, 02 chai Tóc bổ dạng viên nhãn hiệu Bifica và 01 kiện hàng của anh Nguyễn Công V, gồm các loại: 02 kg mực khô loại 3 và 01 bộ quần áo trẻ em. Ngày 07/10/2020, anh Võ Mạnh C là nhân viên giao hàng cho Vietell gọi điện thoại cho T để giao 03 kiện hàng, T tiếp tục yêu cầu anh Cường gửi hàng tại quán tạp hóa Thiên Cương của bà Trần Thị Thiên, sau đó T trực tiếp đến lấy đưa về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 07/10/2020, T sử dụng tài khoản facebook “Phạm Thị T (Trần Văn Q)” yêu cầu chị T chuyển cước phí vận chuyển theo thỏa Tận với số tiền 3.765.000 đồng vào tài khoản 51010001854298 mang tên Trần Văn Q Tộc Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam. Ngày 08/10/2020, chị T đã thực hiện việc chuyển số tiền 3.765.000 đồng, sau khi T xác nhận với người có tên tài khoản facebook Trần Văn Q về việc đã nhận được tiền chuyển khoản của chị T thì T đã chặn số điện thoại, tài khoản facebook, tài khoản Zalo của chị T. Số tiền cước phí được chuyển sau khi trừ tiền hưởng chênh lệch, người có tài khoản facebook “Trần Văn Q” đã chuyển lại cho T 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng), số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với 05 kiện hàng của chị T gửi cho Tỳ, sau khi nhận được T để lại một ít cá khô để sử dụng, số cá khô còn lại cùng với mực khô và áo quần T đem ra chợ bán cho những người không quen biết và không nhớ đã bán được bao nhiêu tiền, số tiền T được từ việc bán hàng T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đối với hai chai Tóc bổ Bifica T đã đem vất bỏ trước cổng nhà, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 566/KLGD ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Tổng giá trị tài sản trong 05 kiện hàng của chị Nguyễn Thị Bé T là 17.885.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKS- TXQT ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ Thị T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự .

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt Hồ Thị T mức án từ 24-30 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án và tổng hợp với hình phạt của bản án số 17/2020/HSST ngày 07/8/2020 để buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án, thời gian chấp hành án kể từ ngày 25/01/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch T nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số máy MQC 12J/A, số seri F2LVP024JCLC. IMEI 35674208245156; ICCID 898404800078475396; MEID356742082451565; bên trong điện thoại được gắn thẻ sim điện thoại số 0385848852.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch T tiêu hủy gồm: 01 thùng giấy bên ngoài có dán mảnh giấy ghi thông tin CN phát: NAN-Nghệ An; mã kiện VTP1643064742053-2F2.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Hồ Thị Tỳ lên mạng xã hội tìm thông tin và thỏa Tận, thống nhất với tài khoản facebook Trần Văn Q nhận chuyển 1.000.000 đồng sẽ được hưởng số tiền 100.000 đồng. Sau đó T đã lập tài khoản facebook mang tên “*Phạm Thị T (Trần Văn Q)*” và mua 01 sim điện thoại số 0385848852 dùng để liên lạc; Vào đầu tháng 10/2020 bị cáo T vào mạng xã hội facebook; biết được tài khoản facebook “*Mai Linh Đan*” của chị Nguyễn Thị Bé T có nhu cầu muốn chuyển hàng ra nước ngoài, bị cáo đã nhắn tin trao đổi với chị T về việc nhận chuyển hàng đi Canada, Nhật Bản và Hàn Quốc; Sau khi thỏa Tận thống nhất việc vận chuyển và cước phí, T cung cấp cho chị T địa chỉ để gửi hàng và số điện thoại của T là 0385848852. Tin tưởng bị cáo Hồ Thị T, ngày 03/10/2020 chị T gửi cho bị cáo 02 kiện hàng gồm các loại thực phẩm có khối lượng 08 kg chuyển qua Nhật Bản và Canada. Ngày 05/10/2020, chị T tiếp tục gửi cho bị cáo T 03 kiện hàng hóa gồm các loại thực phẩm và áo quần có khối lượng 15 kg chuyển qua Nhật Bản và Hàn Quốc. Sau đó, theo yêu cầu của bị cáo, chị T đã thực hiện việc chuyển khoản tiền; Bị cáo xác nhận đã nhận được số tiền 3.765.000 đồng tiền cước phí vận chuyển hàng tại tài khoản 51010001854298 mang tên Trần Văn Q Tộc Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam. Bị cáo Hồ Thị T đã chặn số điện thoại, tài

khoản Facebook, tài khoản Zalo, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bé T 05 kiện hàng hóa (Tại bản Kết luận định giá tài sản số 566/KLGĐ ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Tổng giá trị tài sản trong 05 kiện hàng của chị Nguyễn Thị Bé T là 17.885.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) và tiền cước phí vận chuyển là 3.765.000 đồng; Tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 21.650.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Hồ Thị T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực hành vi nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng bản thân; Đã từng bị xử phạt tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học. Trong thời gian bị cáo được hoãn chấp hành án với lý do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo tiếp phạm tội mới; gây mất trật tự, trị an, làm ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân, cần xử phạt nghiêm minh, xử phạt tù mới có tác dụng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 11/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; xử phạt bị cáo Hồ Thị T 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Tại bản án số 17/2020/HS-ST ngày 07/8/2020, của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên; Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 04 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với bản án số 11/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án (đã trừ thời gian tạm giữ 09 ngày) là 09 năm 05 tháng 21 ngày. Trong thời gian được hoãn chấp hành án phạt tù thì bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”; Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Bé T nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” và “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có thành tích trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lâm khen thưởng và có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật hình sự ; Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 17/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên đã tổng hợp hình phạt của 2 bản án (*bản án số 11/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; xử phạt bị cáo Hồ Thị T 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên; xử phạt Hồ Thị T 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự*) buộc bị cáo Hồ Thị Tỳ phải chịu hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, được trừ 09 ngày bị tạm giữ theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28/4/2020; Bị cáo Hồ Thị T phải chấp hành hình phạt 09 năm 05 tháng 21 ngày tù. Ngày 25/01/2021, bị cáo Hồ Thị T đã đi chấp hành án theo quyết định thi hành án phạt tù số 35/2020/QĐ-CA ngày 17/9/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. Để đảm bảo cho việc thi hành án cần phải tổng hợp hình phạt mới của bản án này với hình phạt chung tại bản án số 17/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án (*Căn cứ các Điều 55,56 của Bộ luật hình sự*).

[5] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng có tên tài khoản facebook “Trần Văn Q” là người đã nhận tiền do T lừa đảo có được, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính và chứng minh được hành vi phạm tội của đối tượng có tên tài khoản facebook “Trần Văn Q” sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Thị T đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bé T số tiền 21.650.000 đồng. Chị T đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan là chị Hồ Thị G, anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Công V. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã T giữ: 05 hộp nhựa màu trắng, có nắp hộp màu đỏ, bên trong có chất lỏng dạng keo màu đen; 02 bao ni lông màu đen bên trong có chứa lưới chim Thái Lan màu đen; 04 cuốn sổ hộ khẩu bản photocopy có số 510220066; 01 thùng giấy bên ngoài có dán mảnh giấy ghi thông tin CN phát: NAN-Nghệ An; mã kiện VTP1643064742053-2F2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số máy MQC 12J/A, số sêri F2LVP024JCLC.IMEI 356742082451565; ICCID 898404800078475396; MEID35674208245156; bên trong điện thoại được gắn thẻ sim điện thoại số 0385848852 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Quá trình điều tra đã xác định việc trả lại các đồ vật, tài sản này cho chủ sở hữu không làm ảnh hưởng đến kết quả xử lý vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé T, gồm: 05 hộp nhựa màu trắng, nắp hộp màu đỏ, bên

trong có chất lỏng dạng keo màu đen, 02 bao ni lông bên trong có chứa lưới chim Thái Lan và 04 cuốn sổ hộ khẩu bản phô tô.

Số vật chứng hiện còn đang T giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số máy MQC 12J/A, số seri F2LVP024JCLC. IMEI 356742082451565; ICCID 898404800078475396; MEID35674208245156; bên trong điện thoại được gắn thẻ sim điện thoại số 0385848852 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong). Đây là vật chứng bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch T nộp ngân sách Nhà nước (*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*); 01 thùng giấy bên ngoài có dán mảnh giấy ghi thông tin CN phát: NAN-Nghệ An; mã kiện VTP1643064742053-2F2, không có giá trị sử dụng, cần tịch T tiêu hủy (*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

[10] Về án phí: Bị cáo Hồ Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, **điểm a khoản 1 Điều 55**, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 02(hai) năm tù và tổng hợp hình phạt 09 năm 05 tháng 21 ngày tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 năm 05 tháng 21 ngày; Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo Hồ Thị Tỳ đi chấp hành án (theo quyết định thi hành án phạt tù số 35/2020/QĐ-CA ngày 17/9/2020 của Chánh án TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ), ngày 25/01/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch T nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số máy MQC 12J/A, số seri F2LVP024JCLC. IMEI 356742082451565; ICCID 898404800078475396; MEID35674208245156; bên trong điện thoại được

gắn thẻ sim điện thoại số 0385848852 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch T thiêu hủy: 01 thùng giấy bên ngoài có dán mảnh giấy ghi thông tin CN phát: NAN-Nghệ An; mã kiện VTP1643064742053-2F2.

(Số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q và Công an thị xã Q).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết .

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đồng Nguyễn Thị Hoa

Mai Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLVN liên quan
- Thi hành án DS thị xã Q;
- Thi hành án hình sự; Lưu hồ sơ, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị T Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán - chủ tọa phiên

Lê Khắc Hòa Trần Quang Hải

Mai Thị T Hà

